



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (MOST)
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG (BoA)

70 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
024. 3791 1555
vpcongnhan@boa.gov.vn
www.boa.gov.vn

QUY ĐỊNH TÍNH PHÍ CHO PHÒNG THÍ NGHIỆM
REGULATION ON CALCULATION OF ASSESSMENT FEE
FOR LABORATORIES

Mã số/code: ARL 01

Lần ban hành/Issue number: **4.24**

Ngày ban hành/Issue date: **05.01.2024**

1. Mục đích

Tài liệu này nhằm giúp các Phòng thí nghiệm (PTN) đăng ký công nhận xác định mức chi phí cần thiết trong quá trình công nhận.

2. Phạm vi

Tài liệu này được áp dụng tại Văn phòng Công nhận chất lượng (BoA) và các phòng thí nghiệm đăng ký công nhận.

3. Trách nhiệm

Bộ phận hỗ trợ chịu trách nhiệm thực hiện thủ tục này.

4. Các chi phí công nhận

4.1 Chi phí nộp đơn

PTN khi nộp đơn đăng ký công nhận tới BoA phải trả chi phí nộp đơn. Chi phí nộp đơn không hoàn lại.

Chi phí nộp đơn sẽ không còn giá trị sau 6 tháng nếu PTN không đạt điều kiện để đánh giá. Sau thời gian này PTN phải nộp lại chi phí nộp đơn.

4.2 Chi phí đánh giá sơ bộ (nếu có)

Nếu PTN có mong muốn được đánh giá sơ bộ, Văn phòng công nhận sẽ thực hiện cuộc đánh giá này và PTN phải nộp chi phí đánh giá sơ bộ.

PTN đăng ký công nhận có thể không yêu cầu đánh giá sơ bộ nếu PTN đã sẵn sàng cho việc công nhận.

4.3 Chi phí đánh giá công nhận lần đầu

Phòng thí nghiệm phải trả chi phí đánh giá công nhận lần đầu bao gồm chi phí xem xét tài liệu, chi phí đánh giá tại chỗ, chi phí thẩm xét hồ sơ đánh giá và chi phí duy trì hoạt động công nhận.

Chi phí đánh giá công nhận PTN được tính theo lĩnh vực và quy mô của PTN.

4.4 Chi phí đánh giá giám sát

Các PTN được công nhận phải trả chi phí các cuộc đánh giá giám sát trong thời gian công nhận 5 năm, thông thường là bốn lần giám sát trong chu kỳ 5 năm.

1. Purpose

This document is applicable for applicants to determine the necessary fees for accreditation.

2. Scope

This procedure is applicable for Bureau of Accreditation (BoA) and Applicant laboratory

3. Responsibilities

The supporting division of BoA is responsible for implementing this procedure

4. Fee structure

4.1 Application fee.

A laboratory applying for BoA accreditation shall pay an application fee. The application fee is non-refundable.

The application fee shall lapse after six month, if the laboratory fails to achieve accreditation. After this period, the laboratory shall be required to reapply.

4.2 Preliminary Assessment Fee (if any)

If the laboratory wish to have preliminary assessment, BoA will conduct this assessment and applicant laboratory shall pay preliminary assessment fee.

The applicant laboratory may option not to have the preliminary assessment if it is deemed as ready for accreditation.

4.3 Initial Assessment Fee

Laboratory shall pay for Initial Assessment fee, include: document review fee, On-site assessment fee, Assessment review fee and accreditation maintainance fee

Initial Assessment fee is calculated based on the scope and size of the laboratory

4.4 Surveillance Assessment Fee

Laboratory shall pay for surveillance visit fee, an annual routine surveillance visit to the accredited laboratory is conducted during the five years accreditation period, i.e. usually four surveillance visits during the five years period.

4.5 Chi phí đánh giá lại

Phòng thí nghiệm phải trả chi phí đánh giá công nhận lại. Chu kỳ công nhận cho PTN là 5 năm. Chi phí đánh giá lại được tính tương tự như đánh giá công nhận lần đầu.

4.6 Chi phí đánh giá mở rộng

Phòng thí nghiệm phải trả chi phí mở rộng và thay đổi phạm vi công nhận. Mở rộng và thay đổi phạm vi công nhận bao gồm việc mở rộng chỉ tiêu hoặc mở rộng lĩnh vực hoặc mở rộng địa điểm hoặc thay đổi phương pháp của PTN.

4.7 Chi phí đánh giá bổ sung

Khi PTN đã tiến hành đánh giá công nhận nhưng đoàn Chuyên gia đánh giá yêu cầu cần có thêm 1 cuộc đánh giá bổ sung cho PTN, trong trường hợp này PTN phải chịu toàn bộ chi phí cho cuộc đánh giá bổ sung này.

5. Hoàn phí

Không có chi phí nào được hoàn lại khi PTN không được cấp chứng chỉ, đình chỉ, chấm dứt hoặc thu hồi công nhận .

6. Chính sách hủy đánh giá

PTN sẽ phải chịu khoản chi phí 10% chi phí công nhận và chi phí đi lại, ở cho đoàn Chuyên gia đánh giá phát sinh khi PTN hủy bỏ cuộc đánh giá.

7. Thuế và các chi phí khác

Chi phí trên chưa bao gồm thuế VAT . Ngoài các chi phí trên, PTN đề nghị công nhận còn phải trả chi phí đi lại, Công tác phí và lưu trú cho đoàn CGĐG trong thời gian đánh giá tại chỗ. Chi phí sẽ được xác định trong từng trường hợp cụ thể

4.5 Re- Assessment Fee

Laboratory shall pay for renewal assessment fee. The accreditation period of laboratory is five years. The renewal assessment fee is in accordance with that for initial assessment.

4.6 Extended assesement fee

Laboratory shall pay for Extension and variation to the scope of accreditation fee. Extension and variation to the scope of accreditation include additional tests or additional fields or additional locations or changes methods of the laboratory.

4.7 Follow-up assessment fee

In case, the laboratory is accredited but the assessment team requests a follow-up assessment, the laboratory will take in charge the entire fees of this follow-up assesement.

5. Refund of Fees

No fees will be refunded to laboratory whose accreditation is not granted, suspended, terminated or withdrawn.

6. Cancellation Policy

The laboratory will be charge of 10% of accreditation fee and cost of accommodation and travel in respect of assessment visits which are cancelled.

7. Taxes and other expenses

Those above fees are not included VAT . Moreover, applicant laboratory will have to pay travelling, allowance and accommodation espenses for assessors during on-site assessment period. Those expenses will be determined based on the actual specific situation.

Việc tính chi phí cụ thể được căn cứ vào Bảng tính chi phí sau:
The specific fees will be calculated as the following table:

BẢNG TÍNH CHI PHÍ

TABLE OF FEES

TT <i>No</i>	Hạng mục <i>Category</i>	Đơn giá (đ) <i>Price (VND)</i>	Số lượng <i>Amount</i>	Thành tiền (đ) <i>Total</i>
1	Chi phí nộp đơn <i>Application fee</i>	3.000.000	1 PTN 1 lab	3.000.000
2	Chi phí đánh giá sơ bộ <i>The preliminary assessment fee</i>	3.500.000	1 Chuyên gia/ 1 ngày 1 Assessor/ 1 manday	3.500.000
3	Chi phí đánh giá công nhận <i>Initial Assessment fee</i>	16.000.000	1 lĩnh vực/ 20 phép thử <i>1 field/ 20 tests</i>	16.000.000
4	Chi phí đánh giá công nhận cho lĩnh vực thứ hai trở đi <i>Initial Accreditation fee for the second field onward</i>	12.000.000	1 lĩnh vực/20 phép thử <i>1 field/ 20 tests</i>	12.000.000
5	Chi phí đánh giá cho phép thử thứ 21 trở đi <i>Assessment fee for the 21st test onward</i>	150.000	1 phép thử/1 phương pháp <i>1 test/ 1 method</i>	150.000
6	Chi phí đánh giá mở rộng chỉ tiêu <i>Extension test assessment fee</i>	3.500.000	1 Chuyên gia/ 1 ngày 1 Assessor/ 1 manday	3.500.000
7	Chi phí đánh giá mở rộng lĩnh vực <i>Extension new field assessment fee</i>	12.000.000	1 lĩnh vực/ 20 phép thử <i>1 field/ 20 tests</i>	12.000.000
8	Chi phí đánh giá mở rộng địa điểm <i>Extension location assessment fee</i>	12.000.000	1 lĩnh vực/ 20 phép thử 1 field/ 20 tests	12.000.000
9	Chi phí đánh giá thay đổi phương pháp. <i>Methods change assessment fee (off site assessment)</i>	3.000.000	1 Chuyên gia/ 1 ngày 1 Assessor/ 1 manday	3.000.000

10	Chi phí đánh giá bổ sung <i>Follow up assessment fee</i>	3.500.000	1 Chuyên gia/ 1 ngày 1 Assessor/ 1 manday	3.500.000
11	Chi phí đánh giá giám sát <i>Surveillance assessment fee</i>	9.000.000	1 Chuyên gia/1 ngày/1 PTN <i>1 assessor/ 1 manday/ 1 Lab</i>	9.000.000
12	Chi phí đánh giá đo lường * <i>Measurement assessment fee</i>	3.000.000	1 lĩnh vực đo lường <i>1 measurement accreditation field</i>	3.000.000
13	Chi phí xem xét tiêu chuẩn nội bộ <i>Reviewing in house methods fee</i>	3.500.000	1 manday	3.500.000
14	Chi phí đánh giá lại cho lĩnh vực thứ nhất <i>Re- assessment fee for the first field</i>	12.000.000	1 lĩnh vực/20pt <i>1 field/ 20 tests</i>	12.000.000
15	Chi phí đánh giá lại cho lĩnh vực thứ hai trở đi <i>Re- assessment fee for the second field onward</i>	10.000.000	1 lĩnh vực/20pt <i>1 field/20 tests</i>	10.000.000
16	Chi phí cấp Quyết định và Chứng chỉ cho từng phòng/ địa điểm công nhận. Issue fee for each department/location	500.000	1 phòng/địa điểm <i>1 department/ location</i>	500.000
17	Chi phí đi lại, công tác phí và lưu trú cho đoàn CGĐG <i>Travelling, allowance and accommodation expenses for assessors</i>			Tính theo chi phí thực tế <i>Based on the actual expenses</i>

Ghi chú/Note:

- ❖ Trong các cuộc đánh giá công nhận, do yêu cầu kỹ thuật của các chỉ tiêu xin công nhận, qui mô của PTN đòi hỏi cơ quan công nhận phải cử hơn 01 chuyên gia đánh giá kỹ thuật hoặc chuyên gia chất lượng, chi phí đánh giá cho chuyên gia là 3.500.000 1 chuyên gia/ 1 ngày.

In the accreditation assessment, the technical requirements of accredited criteria and the size of the lab require more than 1 technical assessor or 1 quality assessor, the on-site assessment fee is 3.500.000 VND assessor/ manday.

- ❖ Chi phí đánh giá đo lường chỉ áp dụng cho các phòng đo lường hiệu chuẩn

The measurement assessment fee is only applied for measurement - calibration labs.

Those above fees are not included VAT. Moreover, applicant laboratory will have to pay travelling, allowance and accommodation expenses for assessors during on-site assessment period. Those expenses will be determined based on the actual specific situation.